TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 6-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/01/2021 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến D1, sinh năm 1990 (có mặt).
- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Bát Cấp Đông, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Toà cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - anh Đỗ Tiến D1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Thùy D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh ở xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình, cuộc sống chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau thậm chí còn đánh nhau dẫn đến không khí gia đình trở nên căng thẳng, ngột ngạt, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ ngày 16 tháng 01 năm 2021 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện K, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể quay lại chung sống cùng nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị D.

Về quan hệ con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Đỗ Tấn P, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm tại công ty cổ phần sản xuất hàng thể thao chi nhánh Thái Bình thu nhập trung bình khoảng gần 10.000.000đồng/01tháng, công việc của anh chỉ làm trong giờ hành chính không phải tăng ca, đảm bảo đủ điều kiện trông nom chăm sóc con, ngoài ra anh còn được bố mẹ đẻ anh hỗ trợ trong việc trông nom và đưa đón con đi học.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên tòa bị đơn - chị Bùi Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị hoàn toàn đồng ý với ý kiến của anh D1 trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Nay anh D1 làm đơn xin ly hôn chị, quan điểm của chị cũng đồng ý ly hôn anh D1.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D1 có 01 con là Đỗ Tấn P, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang do anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân may tại chi nhánh công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đồng/01tháng, công việc của chị cũng phải làm tăng ca có thời điểm tăng ca thêm 01 tiếng, nhưng cũng có thời điểm phải tăng ca thêm 02 tiếng. Tuy vậy nhưng chị vẫn đảm bảo chị sẽ nuôi con được.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Đỗ Tiến D2, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1961 là bố mẹ đẻ anh D1, ông D2 và bà L trình bày: Anh D1 chị D kết hôn với nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng anh D1 chị D có 01 con chung là Đỗ Tấn P, sinh năm 2015 và hiện nay đang cùng anh D1 và vợ chồng ông bà. Cháu Phát hiện đang học trường mầm non xã B, ông bà vẫn hỗ trợ anh D1 trong việc chăm sóc cũng như đưa đón cháu Phát đi học. Hiện cháu Phát vẫn phát triển ổn định cả về sức khỏe và tinh thần. Nếu chị D và Diệp ly hôn thì ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Phát cho anh D1 tiếp tục nuôi dưỡng để tránh sự thay đổi xáo trộn trong cuộc sống của cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 4 năm 2021, UBND xã B cung cấp như sau: Anh D1 chị D đều có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình, anh D1 chị D kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 30/01/2015 và anh D1 chị D có 01 con chung là Đỗ Tấn P, sinh năm 2015 đang học trường mầm non xã B và đang chung sống

cùng bố và ông bà nội. Việc học tập và sinh hoạt của cháu P tại địa phương vẫn đảm bảo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Đỗ Tiến D1 được ly hôn chị Bùi Thị Thùy D. Giao cho anh Đỗ Tiến D1 trực tiếp nuôi con chung Đỗ Tấn P, sinh ngày 17/11/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là anh Đỗ Tiến D1 xin ly hôn chị Bùi Thị Thùy D, chị D đang sinh sống và cư trú tại huyện Tiền Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh D1 là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tiến D1 và chị Bùi Thị Thùy D kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh D1 chị D chung sống với nhau chỉ thực sự hạnh phúc được thời gian ngắn (01 năm) sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau thậm chí còn đánh nhau dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng không thể chung sống cùng nhau (từ 16 tháng 01 năm 2021 đến nay chị D đã bỏ về huyện K chung sống cùng bố mẹ đẻ). Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, anh D1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D, chị D cũng đồng ý ly hôn anh D1. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa

anh D1 và chị D đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh D1, xử cho anh D1 được ly hôn chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh D1 và chị D có 01 con chung là Đỗ Tấn P, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang do anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn cả anh D1 và chị D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Xét về điều kiện nuôi con thì thấy cả anh D1 và chị D đều có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên hiện nay con chung đang sinh hoạt và học tập ổn định cùng anh D1, do đó để đảo bảo quyền lợi mọi mặt và tránh sự xáo trộn cuộc sống cũng như không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung, hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, giao cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh D1 và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Tiến D1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Tiến D1 và chị Bùi Thị Thùy D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Tiến D1 trực tiếp nuôi con chung Đỗ Tấn P, sinh ngày 17/11/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Chị Bùi Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Tiến D1 phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh D1 đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002055 ngày 22/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/6/2021.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi